UBND HUYỆN KON RẪY **TỔ CÔNG TÁC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /KH-TCT	*Kon Rẫy, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Triển khai các mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Thực hiện Kế hoạch số 3765/KH-TCT ngày 01/11/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh về việc triển khai các mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện ban hành Kế hoạch triển khai các mô hình trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn huyện trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 cơ sở là *"hạt nhân"* trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm của địa phương.

- Triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ phát triển ứng dụng VNeID trên nguyên tắc thống nhất, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, liên thông dữ liệu hướng đến tiện tích cho người dân, doanh nghiệp và tránh chồng chéo.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

a) Kế hoạch được triển khai bằng 12 Mô hình: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

b) Đối tượng, phạm vi triển khai: Các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

c) Thời gian thực hiện: Từ nay đến hết tháng 12 năm 2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến gồm 02 mô hình, cụ thể:

a) Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu.

- Mục tiêu: Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu *(25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06/CP và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)* đến cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính thiết yếu.

- Phân công nhiệm vụ: Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 xã và thị trấn chủ trì triển khai thực hiện đồng bộ theo lộ trình của Đề án 06.

- Lực lượng triển khai: Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện, xã và thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

** Giao Công an huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

b) Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.

- Mục tiêu: Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID và kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC. Tạo thuận lợi cho người dân trong việc nộp TTHC, tái sử dụng được giấy tờ, tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân, doanh nghiệp *(thay vì phải đi chứng thực bản giấy, nộp giấy tờ chứng thực giấy, giờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần, và nộp hồ sơ trực tuyến, như: Giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử ...)*.

- Phân công nhiệm vụ:

Các phòng, ban ngành và đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn: Thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an và các ứng dụng số khác; tích hợp cổng Dịch vụ công *(viết tắt là DVC)*, và bộ phận 01 cửa của huyện.

- Lực lượng triển khai: Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện, xã và thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 30 tháng 6 năm 2024.

- Công cụ triển khai: VNeID, CCCD và phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử.

** Giao Công an huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội bao gồm 4 mô hình, cụ thể:

a) Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VneID.

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- Phân công nhiệm vụ: Khuyến khích Trung tâm Y tế huyện, cơ sở khám chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc mã QR, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Lực lượng triển khai: Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 30 tháng 6 năm 2024.

- Công cụ triển khai: VNeID, CCCD và phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

** Giao Trung tâm Y tế huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

b) Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà trọ, nhà nghỉ, nhà khách, nhà công vụ và khách sạn.

- Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì phối hợp UBND xã, thị trấn, các cơ quan liên quan tổ chức triển khai tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

- Lực lượng triển khai: Các cơ sở lưu trú trên địa bàn và Công an huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2024.

- Công cụ triển khai: VneID và đầu đọc quét mã QR tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

** Giao Công an huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

c) Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh.

- Mục tiêu: Các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế.

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì tổ chức triển khai tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện, UBND xã, thị trấn và các cơ sở khám chữa bệnh.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2024.

- Công cụ triển khai: VNeID và đầu đọc mã QR tại các Cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

** Giao Công an huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

d) Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự *(Cơ sở cầm đồ và các cơ sở khác…).*

- Mục tiêu: Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện tổ chức triển khai sử dụng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện và các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2024.

- Công cụ triển khai: VNeID - Xác thực định danh để quản lý.

** Giao Công an huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số bao gồm 03 mô hình, cụ thể:

a) Mô hình 23: Đảm bảo điều kiện công dân số.

- Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài khoản tối thiểu cần sở hữu của công dân số, bao gồm: Tài khoản định danh điện tử *(VNeID)*, tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử *(phấn đấu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện)*.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện; Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện, xã và thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: 30 tháng 6 năm 2024.

- Công cụ triển khai: VNeID - Tạo lập tài khoản định danh điện tử.

** Giao Công an huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

b) Mô hình 29: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID.

- Mục tiêu: Sử dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

- Phân công nhiệm vụ: Công an huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Công an huyện, các cơ quan liên quan; Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện, xã và thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID.

** Giao Công an huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

c) Mô hình 31: Triển khai hệ thống quản lý trường học.

- Mục tiêu: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID *(SSO)*; quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường PTDTNT huyện, Trường THPT Chu Văn An và các trường học trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện *(khi có hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo).*

- Lực lượng triển khai: Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan và các trường học trên địa bàn huyện.

- Thời gian hoàn thành: 30 tháng 6 năm 2024.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng quản lý trường học.

** Giao Phòng GD-ĐT huyện triển khai đến các đơn vị trường trực thuộc; đồng thời chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách TTHC bao gồm 03 mô hình, cụ thể:

a) Mô hình 34: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID

- Mục tiêu: Toàn bộ thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Công an huyện rà soát, làm sạch dữ liệu.

- Lực lượng triển khai: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện, Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện, xã và thị trấn.

** Giao Phòng TN-MT huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

b) Mô hình 35: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội… phục vụ cải cách thủ tục hành chính.

- Mục tiêu: Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: Lao động, thương binh và xã hội, hộ tịch, các tổ chức, đoàn hội….

- Phân công nhiệm vụ: Các phòng, ban ngành thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

- Lực lượng triển khai: Các phòng, ban ngành thuộc huyện và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 các xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

** Giao Phòng LĐ-TBXH huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

c) Mô hình 36: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID.

- Mục tiêu: Toàn bộ các đối tượng hưởng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng hưởng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID; phối hợp với Công an huyện làm sạch dữ liệu.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan và Cục C06 triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên VNeID.

- Lực lượng triển khai: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an huyện và các cơ quan liên quan; Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 các xã, thị trấn; các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID.

** Giao Phòng LĐ-TBXH huyện chủ trì, theo dõi, tổng hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện tình hình và kết quả thực hiện.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban ngành là thành viên Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 các xã, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đầu mối doanh nghiệp liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, xác định lộ trình thực hiện, đảm bảo tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra, trong đó ưu tiên triển khai thực hiện ngay những mô hình miễn phí; phối hợp với Tổ Công tác triển khai Đề án 06 các xã, thị trấn lựa chọn đơn vị thích hợp để thực hiện thí điểm làm cơ sở đánh giá và nhân rộng trên địa bàn huyện.

- Định kỳ báo cáo tiến độ triển khai thực hiện mô hình trước trước 09h00’ ngày thứ 2 hằng tuần, đồng thời bổ sung thêm mục kết quả thực hiện mô hình Đề án 06 trong báo cáo định kỳ hằng tháng, 06 tháng, 01 năm trước ngày 12 gửi về Cơ quan thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện *(qua Công an huyện)* để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Công an huyện *(Cơ quan thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh)* kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các thành viên Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền. Định kỳ, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Công an tỉnh, UBND huyện theo đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện về việc triển khai các mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Kon Rẫy. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện yêu cầu các thành viên Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Tổ Công tác TKĐA 06 tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Ủy ban nhân dân huyện (b/c);
- Các thành viên TCT TKĐA 06 huyện (t/h);
- Các cơ quan, đơn vị (t/h);
- UBND, TCT TKĐA06 các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, TCT.

TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Võ Văn Lương